TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn LM, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn LM, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Q và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Trần Đức HH, sinh ngày 15/02/2009; Trần Ngọc N, sinh ngày 31/10/2013; Trần Huy K, sinh ngày 13/5/2015; Trần Thị V L, sinh ngày 11/3/2017.

Anh Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu H, N, K, L sau khi ly hôn là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*/cháu/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 01 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi các cháu H, N, K, L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Phạm Thị Q và anh Trần Văn H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Phạm Thị Q có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001923 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Trả lại cho chị Phạm Thị Q 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Trần Văn H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã YN, huyện CH, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm